TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HSST
Ngày: 20/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đắc Chí và bà Nguyễn Thị Thuận

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57A/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị T**, sinh năm 1995 tại Đăk N; HKTT và chỗ ở: Thôn 02, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Chồng: không có, con: 02 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án: Ngày 28/11/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù (theo Bản án số 256/2022/HS-ST ngày 28/11/2022) về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành án do được hoãn thi hành án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2023 - có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 44, khu phố 8, đường Huỳnh Văn L, phường Phú M, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D - vắng mặt.

2/ Anh Lang Thanh Th, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Thanh X, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đăk N - vắng mặt.

3/ Anh Lữ Văn M, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Hợp T, xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đăk N - vắng mặt.

4/ Chị Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp An H, xã Định A, huyện Gò Q, tỉnh Kiên G - vắng mặt.

5/ Chị Nguyễn Thị Út M *(Nguyễn Thị Diễm Hương),* sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp Đoàn Văn Tố A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc T - vắng mặt.

6/ Ông Lê Văn N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn 2, xã Nam D, huyện Cư J,

tỉnh Đăk N - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T là người nghiện ma túy, ngày 22/5/2023 thông qua mạng xã hội Zalo T nhắn tin cho một tài khoản Zalo thỏa thuận mua 1.200.000đ *(một triệu hai trăm nghìn đồng)* ma túy để sử dụng và hẹn giao nhận tiền, ma túy tại đoạn đường gần khu Công nghiệp thuộc tỉnh Bình Dương *(không rõ địa điểm cụ thể)* (BL 148). Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày T đến điểm hẹn và gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch (BL 133, 140), T đưa cho người phụ nữ này số tiền 1.200.000 đồng thì người phụ nữ đưa cho T 01 gói nilon Zipper màu trắng bên trong đựng ma túy *(thường gọi là ma túy đá)*. Sau khi mua được ma túy, T để ma túy vào trong một hộp màu đen rồi bỏ vào túi đựng đồ cá nhân của T cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nắp chai đã đục lỗ và 01 quẹt ga rồi đi về nhà mẹ chồng tại phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, để đón con đi về nhà mẹ đẻ của T ở thôn 02, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N. Đi cùng T có Nguyễn Minh Th *(sinh năm 1988, trú tại: Tổ 44, khu phố 8, đường Huỳnh Văn L, phường Phú M, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D)*, Trần Thị Huyền Tr *(sinh năm 2002, trú tại: Ấp An H, xã Định A, huyện Gò Q, tỉnh Kiên G)* và Nguyễn Thị Út M (*tên khác là Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 2003, trú tại: Ấp Đoàn Văn Tố A, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc T)* là bạn của T. Tại nhà mẹ chồng, T thuê taxi chở T, Th, Tr và M đi về nhà mẹ đẻ ở thôn 02, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N trong đêm, khi đi T mang theo túi đựng đồ cá nhân bên trong có ma túy Thảo mới mua của người phụ nữ và bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 23/5/2023 Thảo cùng Th, Tr và M về đến nhà mẹ T tại thôn 02, xã Nam D, huyện Cư J. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, T rủ Th đi bộ đến nhà ông Lê Văn Ngh cách nhà mẹ T khoảng 300m để lấy xe mô tô của T gửi ông N trước đó. Khi đi đến nhà ông N, T mang theo hộp màu đen bên trong đựng túi Zipper màu trắng chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T để sử dụng, khi đến nhà ông N, Thảo thấy Lang Thanh Th *(sinh năm: 1993, trú tại: Thôn Thanh X, xã Ea P, huyện Cư J)* đang ngồi trên chiếu ở phòng khách, T hỏi có ông N ở nhà không thì Th trả lời ông Ngh không ở nhà, T và Th đi vào nhà thì thấy xe mô tô của Th dựng trong nhà nên T nhờ Th lại kiểm tra xem xe còn nổ được không, lúc này có Lữ Văn M *(sinh năm: 2000, trú tại: Thôn Hợp T, xã Ea P, huyện Cư J)* đến chở Th về nên Th đi ra trước sân còn T lấy hộp màu đen đựng túi ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và quẹt ga trong người ra để xuống chiếu rồi ngồi bấm điện thoại. Lúc này Th kiểm tra xe xong thấy có ma túy và bộ dụng cụ sử dụng để trên chiếu nên đã tự lắp ráp các bộ phận của bộ dụng cụ gồm: nỏ thủy tinh, ống hút, chai nhựa *(trong đó chai nhựa Th lấy tại nhà ông N)* thành dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh, Th tự lấy một ít ma túy đựng trong túi Zipper của T trong hộp màu đen để trên chiếu bỏ vào nỏ rồi châm lửa tự sử dụng một mình, số ma túy còn lại Th bỏ vào trong hộp màu đen để bên cạnh T. Sử dụng ma túy xong Th để dụng cụ sử dụng ma túy trên chiếu, trong nỏ vẫn còn ma túy. Đối với Th khi đi ra sân gặp M, Th đã mượn xe M đi cầm điện

thoại lấy tiền chơi Game còn M ngồi ở sân, Th đi cầm điện thoại về thì cùng M đi vào nhà, thấy Th vừa sử dụng ma túy xong M và Th cùng ngồi xuống chiếu nói với Th và T là xin sử dụng ma túy, thấy không ai nói gì nên M và Th lần lượt tự sử dụng ma túy còn trong nỏ (BL 123). Thấy M và Th sử dụng xong bỏ dụng cụ xuống chiếu thì T lấy sử dụng, sau khi T sử dụng xong thì Tr và M đi qua nhà ông N để gọi T và Th về ăn cơm, thấy dụng cụ sử dụng ma túy trong nỏ vẫn còn ma túy để trên chiếu nên Tr và M lần lượt tự lấy sử dụng thì bị Công an huyện Cư Jút phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: T, Th, M, Th, Tr và M về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên chiếu 01 túi nilon zipper màu trắng bên trong đựng tinh thể rắn màu trắng *(nghi là ma túy)* được đựng trong hộp giấy màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong nỏ thủy tinh chứa tinh thể màu trắng *(nghi là ma túy)*; thu giữ trong túi quần phía sau bên trái Lữ Văn M đang mặc 01 túi nilon zipper màu đen, hoa văn màu hồng, bên trong chứa thảo mộc khô *(nghi là ma túy)* cùng toàn bộ tang vật có liên quan khác. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T, Th, M, Th, Tr và M, kết quả đều dương tính với chất ma túy.

Vật chứng:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng gắn trên nắp chai nhựa, 01 ống hút nhựa màu trắng cùng gắn trên nắp chai nhựa với nỏ thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa (loại chai nước ngọt 247) có nắp gắn ống hút và nỏ thủy tinh trên, được niêm phong theo quy định;

+ 01 quẹt ga vỏ bằng kim loại, màu xám đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định;

+ 01 túi nilon zipper màu trắng kích thước (4 x 4)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ trong hộp giấy màu đen kích thước (9 x 7 x 4)cm để trên chiếu trước mặt bên trái Trần Thị T, được niêm phong theo quy định;

+ 01 túi nilon zipper màu đen, hoa văn màu hồng, bên trong chứa thảo mộc khô (nghi là ma túy), thu giữ trong túi quần phía sau bên trái Lữ Văn Minh đang mặc, được niêm phong theo quy định;

+ 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu OPPO, loại A55, kiểu máy CPH2325 màu đen đã qua sử dụng của Lữ Văn Minh;

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 5, kiểu máy CPH2159 màu đen đã qua sử dụng của Trần Thị T;

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 6, kiểu máy CPH2251 màu đen đã qua sử dụng của Trần Thị T.

Tại kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận: *Chất rắn dạng tình thể màu trắng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ, kích thước (4 x 4)cm được niêm phong trong bì thư có ghi "gói zipper có chứa chất tinh thể trắng" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng* **2,0065 gam**. *Hoàn lại cơ quan trưng cầu sau giám định 1,9425 gam.*

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 nỏ thủy tinh bị gãy được niêm phong trong bì thư có ghi "Nó sử dụng" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng 0,1690 gam. Hoàn lại cơ quan trưng cầu sau giám định 0,1513 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: *Thảo mộc khô màu nâu, dạng sợi gửi giám định có tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA; khối lượng 1,95 gam. Hoàn lại sau giám định 1,22 gam thảo mộc khô màu nâu, dạng sợi.*

Ngày 31/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút có Công văn số 515/CV-MT gửi Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, đề nghị làm rõ: Thảo mộc trong gói nilon gửi giám định là thảo mộc có chứa chất túy ADB – BUTINACA hay thảo mộc được tẩm ướp chất ma túy ADB - BUTINACA; Nếu thảo mộc trong gói nilon gửi giám định được tẩm ướp chất ma túy ADB – BUTINACA thì khối lượng chất ma túy ADB – BUTINACA là bao nhiêu.

Ngày 06/6/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng có công văn số 149/C09C-Đ2 về việc xác định khối lượng chất ma túy như sau:

Cần sa tổng hợp trong các mẫu thảo mộc khô được tạo ra bằng cách lấy tinh thể chất cần sa tổng hợp, hòa tan vào dung môi, sau đó phun tẩm lên các thảo mộc khô đã cắt nhỏ (thảo mộc khô ban đầu thông thường không chứa chất ma túy). Tại Kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của C09C đã nêu: "Mẫu thảo mộc khô màu nâu, dạng sợi gửi giám định có tìm thấy chất ma túy ADB – BUTINACA". Có nghĩa là chất ma túy ADB – BUTINACA (thuộc nhóm ma túy Cần sa tổng hợp, có tác dụng tương tự hoạt chất có trong Cần sa) được phun tẩm lên mẫu thảo mộc khô. Hiện tại, Viện khoa học hình sự (C09) và C09C không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy ADB – BUTINACA nên không thể xác định được hàm lượng cũng như khối lượng chất ma túy ADB – BUTINACA trong mẫu vật gửi giám định.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-CJ ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Trần Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về trách nhiệm hình sự*:*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười)

năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội từ 11 (Mười một) năm đến 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Tổng hợp hình phạt của bản án số 256/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (Hai mươi) năm đến 21 (Hai mươi mốt) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2023, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/03/2022 đến ngày 12/03/2022.

Về xử lý vật chứng*:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

+ 1,9425 gam ma túy *(Methamphetamine)* hoàn lại sau giám định của mẫu gửi giám định ghi "gói zipper có chứa chất tinh thể trắng", được đựng trong một gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4 x 4)cm *(là gói zipper đựng mẫu gửi giám định)*. Gói zipper trên được cho vào một bì thư có kích thước (16 x 23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 196/KL – KTHS và ghi mẫu M01 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữa ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Cư Jút và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông.

+ 0,1513 gam ma túy *(Methamphetamine)* hoàn lại sau giám định của mẫu gửi giám định ghi "Nỏ sử dụng", được đựng trong một gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4 x 6)cm. Gói zipper trên và nỏ thủy tinh bị gãy được cho vào một bì thư có kích thước (16 x 23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 196/KL – KTHS và ghi mẫu M02 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữa ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Cư Jút và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông.

+ 1,22 gam thảo mộc khô màu nâu, dạng sợi có tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì số 1026/KL-KTHS, có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký và ghi tên của Phạm Thị Thu Phương và Nguyễn Đức Trung.

+ 01 ống hút nhựa màu trắng gắn trên nắp chai nhựa, 01 vỏ chai nhựa (loại chai nước ngọt 247) và 01 quẹt ga vỏ bằng kim loại, màu xám đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 6, kiểu máy CPH2251 màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị Thảo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút xử lý vật chứng, trả 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại A55, kiểu máy CPH2325 màu đen cho anh Lữ Văn Minh và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 5, kiểu máy CPH2159 màu đen cho bị cáo Trần Thị Thảo là các chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Thị Thảo đã mua ma túy tại Bình Dương, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang về Đăk Nông. Vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 23/5/2023 bị cáo Trần Thị T đã tổ chức cho 05 người là Nguyễn Minh Th, Lang Thanh Th, Lữ Văn M, Trần Thị Huyền Tr và Nguyễn Thị Út M sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của ông Lê Văn N thuộc thôn 02, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N. Ngoài ra khi bị bắt công an còn thu giữ 2,0065 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon zipper màu trắng thu giữ trên chiếu và 0,1690 gam ma túy loại Methamphetamine thu trong nỏ thủy tinh, tổng cộng là 2,1755 gam Methamphetamine, tất cả ma túy đều do bị cáo T mang từ Bình Dương về.

Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ nhận thức, năng lực điều khiển hành vi, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) .... Methamphetamine .....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....."

Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Đối với 02 người trở lên;

……"

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân ngoài ra bị cáo nuôi con dưới 36 tháng tuổi do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2022 bị cáo bị TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 256/2022/HSST ngày 28/11/2022, bị cáo chưa chấp hành án do được hoãn thi hành án. Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định được:

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại A55, kiểu máy CPH2325 màu đen đã qua sử dụng là tài sản của anh Lữ Văn M và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 5, kiểu máy CPH2159 màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trần Thị T, không liên quan đến hành vi vi phạm trong vụ án do đó cần chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 77 trả 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại A55, kiểu máy CPH2325 màu đen cho anh Lữ Văn M và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 5, kiểu máy CPH2159 màu đen cho bị cáo Trần Thị T là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với các vật chứng sau là công cụ phạm tội và vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 1,9425 gam ma túy *(Methamphetamine)* hoàn lại sau giám định của mẫu gửi giám định ghi "gói zipper có chứa chất tinh thể trắng", được đựng trong một gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4 x 4)cm *(là gói zipper đựng mẫu gửi giám định)*. Gói zipper trên được cho vào một bì thư có kích thước (16 x 23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 196/KL – KTHS và ghi mẫu M01 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữa ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Cư Jút và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông.

+ 0,1513 gam ma túy *(Methamphetamine)* hoàn lại sau giám định của mẫu gửi giám định ghi "Nỏ sử dụng", được đựng trong một gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4 x 6)cm. Gói zipper trên và nỏ thủy tinh bị gãy được cho vào một bì thư có kích thước (16 x 23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 196/KL – KTHS và ghi mẫu M02 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữa ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Cư Jút và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông.

+ 1,22 gam thảo mộc khô màu nâu, dạng sợi có tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một

phong bì số 1026/KL-KTHS, có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký và ghi tên của Phạm Thị Thu P và Nguyễn Đức T.

+ 01 ống hút nhựa màu trắng gắn trên nắp chai nhựa, 01 vỏ chai nhựa (loại chai nước ngọt 247) và 01 quẹt ga vỏ bằng kim loại, màu xám đã qua sử dụng.

- Đối với vật chứng là 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 6, kiểu máy CPH2251 màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị T sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Những vấn đề khác trong vụ án: Đối với Nguyễn Minh Th, Lang Thanh Th, Trần Thị Huyền Tr và Nguyễn Thị Út M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/8/2023 Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với Lữ Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023 đến ngày 01/6/2023. Kết luận giám định số thảo mộc Minh tàng trữ có khối lượng 1,95 gam chứa chất ma túy ADB-BUTINACA, tuy nhiên không xác định được hàm lượng và khối lượng chất ma túy trên nên không đủ căn cứ xử lý hình sự, vì vậy M được trả tự do. Ngày 17/8/2023 Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo và phạt tiền là đúng quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Trần Thị T, trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa điểm bán ma túy cụ thể nên không có cơ sở thông báo cho cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tiếp tục điều tra, xác minh, đủ căn cứ sẽ xử lý, giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với ông Lê Văn N là người quản lý, sử dụng ngôi nhà nhưng không biết bị cáo Trần Thị T tổ chức cho người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà mình, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Phạm Xuân T là người cho ông Lê Văn N mượn nhà. Ngày 23/5/2023 và hiện nay ông T không có mặt tại địa phương, vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Minh Th có hành vi lắp ráp các bộ phận của bộ dụng cụ sử dụng ma túy và tự lấy ma túy bỏ vào nỏ sử dụng, hành vi của Th không nhằm mục đích chuẩn bị cho người khác cùng sử dụng, Th cũng không được bị cáo Trần Thị T nhờ hay chỉ đạo gì. Vì vậy không đủ căn cứ khởi tố Th về hành vi đồng phạm với bị cáo Thảo.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 09 (Chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 256/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (Hai mươi) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2023, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/03/2022 đến ngày 12/03/2022.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút xử lý vật chứng, trả 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại A55, kiểu máy CPH2325 màu đen cho anh Lữ Văn Minh và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 5, kiểu máy CPH2159 màu đen cho bị cáo Trần Thị Thảo là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

+ 1,9425 gam ma túy *(Methamphetamine)* hoàn lại sau giám định của mẫu gửi giám định ghi "gói zipper có chứa chất tinh thể trắng", được đựng trong một gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4 x 4)cm *(là gói zipper đựng mẫu gửi giám định).* Gói zipper trên được cho vào một bì thư có kích thước (16 x 23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 196/KL – KTHS và ghi mẫu M01 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữa ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Cư Jút và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông.

+ 0,1513 gam ma túy *(Methamphetamine)* hoàn lại sau giám định của mẫu gửi giám định ghi "Nỏ sử dụng", được đựng trong một gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4 x 6)cm. Gói zipper trên và nỏ thủy tinh bị gãy được cho vào một bì thư có kích thước (16 x 23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 196/KL – KTHS và ghi mẫu M02 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữa ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Cư Jút và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông.

+ 1,22 gam thảo mộc khô màu nâu, dạng sợi có tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì số 1026/KL-KTHS, có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký và ghi tên của Phạm Thị Thu P và Nguyễn Đức T.

+ 01 ống hút nhựa màu trắng gắn trên nắp chai nhựa, 01 vỏ chai nhựa (loại chai nước ngọt 247) và 01 quẹt ga vỏ bằng kim loại, màu xám đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, loại Reno 6, kiểu máy CPH2251 màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị T sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Cư Jút với Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút ngày 20/10/2023).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND Tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh